

BỘ TÀI CHÍNH-UỶ BAN
KHOA HỌC VÀ KỸ
THUẬT NHÀ NƯỚC-UỶ
BAN VẬT GIÁ NHÀ
NƯỚC

Số: 2750/KHKT-VG-TC-
TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 1987

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - UỶ BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC - UỶ BAN
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC SỐ 2750/KHKT-VG/TC-TT
NGÀY 23-12-1987 QUY ĐỊNH TẠM THỜI VIỆC KHUYẾN KHÍCH
VẬT CHẤT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CẤP DẤU CHẤT LƯỢNG
NHÀ NƯỚC

Để khuyến khích sản xuất sản phẩm có chất lượng cao, đem lại hiệu quả kinh tế quốc dân, liên Bộ Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước - Ủy ban vật giá Nhà nước - Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên Bộ số 776-TT/LB ngày 28-6-1983 quy định việc khuyến khích vật chất những sản phẩm công nghiệp mang dấu chất lượng Nhà nước.

Thông tư liên Bộ được ban hành đã góp phần ổn định và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, trước tình hình đổi mới cơ chế quản lý, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu hiện tại của các ngành, địa phương và các đơn vị kinh tế cơ sở, liên Bộ ra Thông tư sửa đổi như sau:

I- Điều kiện được xét phụ giá chất lượng.

Sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp... đã qua gia công chế biến công nghiệp do các tổ chức kinh tế quốc doanh và tập thể sản xuất để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu có đủ các điều kiện sau đây thì được xét cấp phụ giá chất lượng:

- Được Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng cấp dấu chất lượng Nhà nước cấp cao và cấp I.
- Được tổ chức tiêu thụ chỉ định chấp thuận về mức phụ giá chất lượng;
- Có nguồn phụ giá lấy từ hiệu quả kinh tế được hình thành trong giá tiêu thụ phù hợp với chất lượng của sản phẩm mang dấu chất lượng Nhà nước;

4. Có đăng ký xin xét cấp phụ giá chất lượng từ đầu năm với cơ quan vật giá, tài chính cùng cấp.

II- Phụ giá chất lượng sản phẩm và việc sử dụng quỹ phụ giá

1. Mức phụ giá chất lượng.

a) Sản phẩm được cấp dấu chất lượng Nhà nước cấp cao được phụ giá tối đa không quá 10% giá bán buôn công nghiệp đã trừ thu quốc doanh (hoặc thuế).

b) Sản phẩm được cấp dấu chất lượng Nhà nước cấp I được phụ giá tối đa không quá 5% giá bán buôn công nghiệp đã trừ thu quốc doanh (hoặc thuế).

c) Sản phẩm được cấp dấu chất lượng Nhà nước cấp cao, cấp I mà có hiệu quả kinh tế cao thì cơ sở sản xuất sản phẩm được quyền đề nghị mức phụ giá cao hơn giới hạn tối đa trên, nhưng phải có phương án tính toán thuyết minh cụ thể trình Hội đồng đánh giá Nhà nước chất lượng sản phẩm xem xét để kiến nghị cơ quan tài chính, vật giá có thẩm quyền xét duyệt.

Mức phụ giá đối với những sản phẩm này không được vượt quá hiệu quả kinh tế đạt được và phải được tổ chức tiêu thụ chỉ định chấp thuận.

d) Giá bán buôn công nghiệp và mức thu quốc doanh (hoặc thuế) quy định tại điểm a, điểm b và điểm c do Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Tài chính, hoặc cấp có thẩm quyền của ngành vật giá, tài chính quy định.

2. Thời hạn có hiệu lực của phụ giá chất lượng.

a) Phụ giá chất lượng được thi hành kể từ ngày cơ sở sản xuất cùng tổ chức tiêu thụ chỉ định thoả thuận mức phụ giá ghi trong hợp đồng kinh tế khi giao hàng.

Thời hạn tối đa của phụ giá chất lượng được tính bằng thời gian có hiệu lực của dấu chất lượng.

b) Trong thời gian có hiệu lực của dấu chất lượng, nếu sản phẩm không đạt mức chất lượng quy định thì tổ chức tiêu thụ chỉ định được quyền từ chối không chấp nhận khoản phụ giá chất lượng, đồng thời có văn bản báo cáo với liên Bộ Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước (Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng) - Ủy ban Vật giá Nhà nước - Bộ Tài chính để xử lý.

3. Tính giá sản phẩm được cấp dấu chất lượng Nhà nước.